

Số: 82/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ vào các Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số: 99/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2026, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Đặng Thị N, sinh năm 2002; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số 002302010xxx, Cục CSQLHC cấp ngày 15/4/2024.

- Anh Lý Kim D, sinh năm 1997; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số 002097008xxx, Cục CSQLHC cấp ngày 25/6/2021.

Cùng địa chỉ: Thôn Phìn Sảng, xã Minh Tân, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/03/2026, chị Đặng Thị N và anh Lý Kim D thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc Hôn nhân gia đình cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị N và anh Lý Kim D nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao cháu Lý Thị Thanh H, sinh ngày 19/9/2021 cho anh Lý Kim D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Chị Đặng Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị N và anh Lý Kim D thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao Lý Thị Thanh H, sinh ngày 19/9/2021 cho anh Lý Kim D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí ly hôn: Chị Đặng Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Đặng Thị N đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, biên lai thu số: 0000531, ngày 19 tháng 3 năm 2026.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV4 - Tuyên Quang;
- THA dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS KV4 - Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ